

Số: 31/KH-PGDĐT

Cẩm Giàng, ngày 05 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non

Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Công văn số 1849/SGDĐT-GDMN ngày 04/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương (GDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của huyện Cẩm Giàng, Phòng GDĐT xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025 như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN và việc quản lý trong cơ sở GDMN; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN.

2. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Đẩy mạnh công tác rà soát sắp xếp trường lớp, quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội (KTXH); tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Đảm bảo số lượng, nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới.

5. Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá GDMN để phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, trong đó, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền về GDMN; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong cơ sở

GDMN, đặc biệt ứng dụng CNTT, CDS số trong công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- Tăng cường phối hợp với các ngành, đoàn thể để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tham mưu ban hành các chính sách đặc thù, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, giáo viên và cơ sở GDMN theo quy định; phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện chính sách đối với GDMN tại địa bàn có KCN-CCN, nơi tập trung nhiều lao động.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực của đề án, dự án, chương trình, đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi và thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm chất lượng.

- Tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ; hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình

- Tăng cường hướng dẫn, thực hiện quy định việc quản lý cơ sở GDMN; tăng cường tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp giữa các cấp quản lý giáo dục, các phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, rà soát, nắm thông tin và hướng dẫn, giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức hoạt động, bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN, đặc biệt đối với các nhóm, lớp mầm non độc lập; quản lý chặt chẽ, kịp thời nắm được thông tin về việc thành lập và hoạt động của nhóm lớp tối đa 7 trẻ trên địa bàn, có những giải pháp quản lý kịp thời phù hợp tránh nguy cơ mất an toàn, rủi ro có thể xảy ra.

- Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường, người đứng đầu cơ sở giáo dục gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN.

- Tăng quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục được quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả;

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN.

- Tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các ban, ngành, tổ chức xã hội, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN, đặc biệt trong quản lý cơ sở giáo dục mầm non độc lập. Kiên quyết đình chỉ các nhóm, lớp không bảo đảm các điều kiện theo quy định, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm theo quy định.

1.3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN

- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của các cấp quản lý giáo dục về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với GDMN theo hướng phân cấp, hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN, cơ sở GDMN; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN...

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định; đôn đốc, hướng dẫn, các cơ sở GDMN thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo đúng quy định từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, thông báo kết quả; có sự phối hợp các đơn vị, các cơ quan liên quan trong kiểm tra, giám sát; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định tại nhóm, lớp độc lập, tư thực; tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm tồn tại lâu dài, tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ mất an toàn trong cơ sở GDMN; giải quyết dứt điểm tình trạng cơ sở GDMN độc lập chưa đủ điều kiện vẫn hoạt động.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; Phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Tiếp tục quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN, thực hiện nghiêm quy định đối với dịch vụ đưa đón trẻ em mầm non, học sinh. Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công

tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, nhất là tại các cơ sở GDMN, nhóm, lớp độc lập dân lập và tư thực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức y tế Thế giới; phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, triển khai thực hiện ăn bán trú theo đúng quy định, hướng dẫn của các cơ quan quản lý. Xây dựng kế hoạch tổ chức nuôi dưỡng với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế đảm bảo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN;

- Phần đầu mức ăn trung bình của trẻ từ 18.000 đ/trẻ/ngày trở lên; tỷ lệ trẻ được ăn bán trú đối với nhà trẻ 98,5%, trẻ mẫu giáo 99,5% (riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%). Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại các cơ sở GDMN.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ

em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi còn dưới 1,5%, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì còn dưới 2,5%.

2.2.2. Đổi mới các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN

- Tiếp tục triển khai thực hiện chất lượng Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN: tiếp tục chỉ đạo triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của cơ sở GDMN trong việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong cơ sở GDMN.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về nguồn lực và năng lực đội ngũ triển khai thực hiện Chương trình GDMN mới khi có hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Tổ chức Hội thảo nhân rộng mô hình điểm Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” cấp huyện tại Trường mầm non Cẩm Phúc. Đồng thời, chỉ đạo 100% các trường mầm non triển khai nhân rộng các kinh nghiệm, mô hình sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với địa phương. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả ưu điểm thực hiện Chuyên đề để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và sự đồng thuận của phụ huynh về GDMN trong tình hình mới.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập: thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hòa nhập; truyền thông nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm túc việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tăng cường năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật. Rà soát việc thực hiện chính sách đối với những cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục vào trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường,

ứng phó biến đổi khí hậu:

+ Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở GDMN. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

+ Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông (ATGT) trong cơ sở GDMN: hướng dẫn, tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường-gia đình-xã hội để bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em mầm non, phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường bổ sung các biển báo tại các khu vực có trường học, gờ giảm tốc tại công trường có đường giao thông đi qua; kiểm tra, giám sát các phương tiện đưa đón trẻ bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông.

+ Thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” của Chương trình giai đoạn 2020-2024 trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi tại các cơ sở GDMN. Tập huấn nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với CBQL, GVMN. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình-xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

+ Giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN: Các cơ sở GDMN triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững trong các cơ sở GDMN” gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một: tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một. Rà soát phát hiện và xử lý các hoạt động dạy thêm, dạy trước chương trình lớp Một trên địa bàn. Chú trọng việc tuyên truyền phối hợp gia đình, cộng đồng đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng chăm sóc theo chương trình GDMN.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện theo quy định các văn bản Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Khuyến khích các cơ sở giáo dục thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện nhằm triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, đặc biệt là đối với nơi còn khó khăn.

- Tổ chức Hội thi “Bé khỏe, bé khéo” dành cho trẻ khối mẫu giáo cấp trường, cấp huyện và tham gia Hội thi cấp tỉnh.

3. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng

cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

3.1. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3292/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án Phát triển GDMN giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Chủ động rà soát, tham mưu công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, lớp mầm non; tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018, Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên và các quy định của pháp luật hiện hành; tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

3.2. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho GDMN

- Khai thác hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu Quốc gia, ưu tiên đầu tư cho cấp học mầm non. Tập trung đầu tư cho cơ sở GDMN công lập ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc miền núi. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng trường, lớp, CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối trường, thực hiện Chương trình GDMN cho trẻ em vùng khó khăn, vùng miền núi, phấn đấu đạt các mục tiêu đã được đề ra trong Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn theo Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho GDMN theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2029 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDĐT giai đoạn 2029-2025, nhất là đối với GDMN ngoài công lập; chú trọng phát triển các cơ sở GDMN theo phương thức đối tác công tư. Quan tâm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tại địa phương để giải quyết các vấn đề về trường, lớp mầm non ở các địa bàn đông dân cư, KCN, CCN. Chú trọng phát triển các cơ sở GDMN tại các KCN, CCN nhằm tạo điều kiện cho con em công nhân lao động được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng.

- Ưu tiên đầu tư CSVC, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Tiếp tục lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn, bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/lớp; nâng cao tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế phòng học nhờ. Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm, trang bị, bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại.

- Năm học 2024-2025, phấn đấu tỷ lệ phòng học kiên cố toàn huyện đạt 98%

trở lên, không có phòng học nhờ bên ngoài nhà trường; 98,5% nhóm trẻ, lớp mẫu giáo (trong đó có 98% nhóm trẻ trong trường, 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi được phân tách đúng độ tuổi); không có nhóm, lớp học ghép 3 độ tuổi; không ghép trẻ nhà trẻ với trẻ mẫu giáo; sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non hiện hành. Đảm bảo cơ cấu nhóm trẻ/tổng số nhóm lớp không dưới 26% của địa bàn.

Quan tâm xây dựng, bổ sung hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT; khắc phục triệt để tình trạng học nhờ bên ngoài nhà trường, trong trường hợp phải sử dụng các phòng học nhờ thì các cơ sở GDMN tiến hành kiểm tra, rà soát, đảm bảo các phòng học nhờ là phòng kiên cố hoặc bán kiên cố, khu học nhờ có tường bao và các điều kiện đảm bảo an toàn ở mức tối thiểu, không sử dụng phòng học tạm.

Tăng cường rà soát, tham mưu cải tạo, xây mới nhà vệ sinh, công trình nước sạch và bếp ăn bán trú tại các điểm trường lẻ; đảm bảo 100% điểm trường có nguồn nước sạch, có công trình vệ sinh cho trẻ đúng quy cách, trang trí phù hợp với trẻ mầm non theo Quyết định số 878/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 03 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc ban hành thiết kế mẫu nhà vệ sinh cho các cơ sở GDMN, phổ thông và Tiêu chuẩn Việt Nam 3907: 2011. Xây dựng, sắp xếp bếp nấu ăn theo quy trình một chiều, đầu tư đồ dùng, thiết bị nhà bếp theo hướng đồng bộ, hiện đại; xây dựng sân chơi, vườn trường, bổ sung đồ chơi ngoài trời, tạo điều kiện, khuyến khích trẻ khám phá, trải nghiệm và phát triển vận động; sân vườn trong trường mầm non phải đảm bảo an toàn, màu sắc tươi sáng, sử dụng hình ảnh, vật liệu gần gũi, thân thiện, an toàn cho trẻ. Tham mưu cho UBND huyện có giải pháp đối với các cơ sở giáo dục chưa đảm bảo điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

3.3. Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở GDMN

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT. Trong năm học, phối hợp với phòng Quản lý chất lượng của Sở thực hiện kế hoạch đánh giá ngoài để công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho các cơ sở giáo dục mầm non và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác tham mưu cho UBND huyện hoàn thành kế hoạch, lộ trình xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện đúng kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia của huyện gắn với mục tiêu Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phù hợp với mục tiêu và kế hoạch chung của tỉnh.

Quan tâm đầu tư CSVC, đồ dùng, thiết bị cho các cơ sở GDMN theo hướng đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là đối với các trường mầm non đã đạt chuẩn hiện đang xuống cấp; có giải pháp cụ thể nhằm duy trì và nâng cao chất lượng

các tiêu chuẩn của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Cấp học mầm non phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia toàn huyện 95% trường công lập đạt chuẩn; 100% số trường đã đạt chuẩn sau 5 năm được công nhận lại đúng thời hạn (Cầm Hưng, Cầm Vũ, Cầm Đoài, Cầm Đông, Cầm Phúc, Cao An, Thạch Lỗi). Trường mầm non Lai Cách phấn đấu đạt chuẩn Mức độ 1 mới trong học kỳ 1 năm học 2024-2025.; chú trọng đầu tư và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn để tăng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. 100% các cơ sở GDMN được kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

4. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu UBND các cấp đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/lớp; tuyển dụng kịp thời đối với GVMN còn thiếu nhằm đảm bảo tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng đội ngũ, nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường của nhân dân.

- Triển khai hiệu quả chất lượng công tác Hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Các phòng GDĐT thực hiện lựa chọn nội dung, chuyên đề, hình thức bồi dưỡng phù hợp và đáp ứng yêu cầu, bối cảnh cụ thể của địa bàn. Thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong cơ sở GDMN, giữa các cơ sở GDMN trong huyện, trong tỉnh và với địa phương khác. Trong năm học 2024-2025, đăng ký tổ chức 01 chuyên đề cấp tỉnh; chỉ đạo và khuyến khích các trường tổ chức ít nhất 3 chuyên đề cấp huyện và nhiều chuyên đề cấp trường tạo môi trường giao lưu, học hỏi, sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và đổi mới GDMN.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 1318/KH-SGDĐT ngày 03/07/2024 của sở GDĐT Hải Dương về tổ chức bồi dưỡng chuyên đề “Luyện phát âm chuẩn phụ âm L/N cho trẻ mầm non”, giai đoạn 2024-2026; Tăng cường các hoạt động tuyên truyền và tổ chức các nội dung giáo dục sinh động, hấp dẫn để tạo môi trường luyện phát âm chuẩn phụ âm L/N cho trẻ mầm non.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn

nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên làm việc tại cơ sở GDMN ngoài công lập.

- Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019; tiếp tục triển khai Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của GVMN theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS; cấp học mầm non phần đầu trong năm học 2024-2025, số CBQL đạt trình độ chuẩn là 100% (trong đó trên chuẩn là 98%), số giáo viên đạt trình độ đạt chuẩn 98% (trong đó trên chuẩn 90% không tính cơ sở GDMN tư thục). Chỉ đạo các phòng GDĐT tập hợp danh sách giáo viên, nhân viên trong các cơ sở GDMN thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm như dạy tiếng Anh, tin học, kiêm nhiệm công tác văn thư, y tế phải được tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ CBQL, giáo viên theo quy định. chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, CBQL ở các cơ sở giáo dục công lập, tư thục, dân lập theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

- Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi khối nhà trẻ nhằm tôn vinh, động viên kịp thời đội ngũ giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên phấn đấu hoàn thiện bản thân nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống văn hóa, thể thao lành mạnh trong các trường mầm non, đồng thời là dịp để cán bộ, giáo viên, nhân viên các đơn vị giao lưu, học hỏi, tăng cường sự đoàn kết hữu nghị.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng và các chế độ, chính sách nhằm tạo động lực, khích lệ đội ngũ CBQL, GVMN tâm huyết, gắn bó với nghề; các chính sách thu hút và tạo nguồn GVMN cho huyện.

5. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục PCGDMNT5T; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi

Tăng cường công tác kiểm tra, thẩm định, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTNT bảo đảm quy trình, hiệu quả: Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch số 1275/KH-BCĐ ngày 21/6/2024 của Ban chỉ đạo PCGD-XMC tỉnh Hải

Dương về thực hiện phổ cập và xóa mù chữ năm 2024.

Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC các cấp; rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm để thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNT5T; không để xảy ra tình trạng đạt tiêu chuẩn phổ cập nhưng thiếu giáo viên, thiếu CSVC. Chủ động rà soát các điều kiện, xây dựng kế hoạch và tăng cường nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 68/NQ-CP. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC (trong đó có PCGDMNTN5) theo quy định; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác.

Năm học 2024-2025, phần đầu tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường: Nhà trẻ: 45,5%; Mẫu giáo: 99% (trẻ 5 tuổi đạt 100%); đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi đến trường được học 2 buổi/ngày, được ăn bán trú, được phân tách đúng độ tuổi, được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có chất lượng theo Chương trình GDMN. Tuyệt đối không dạy trước chương trình, không để trẻ mẫu giáo 5 tuổi học tại các cơ sở GDMN độc lập không đủ điều kiện quy định. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ cho trẻ em theo quy định.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục và hội nhập quốc tế

6.1. Công tác xã hội hóa

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ của công nhân, người lao động ở các KCN, CCN và của người dân ở những nơi tập trung đông dân cư.

Tham mưu chính quyền địa phương ban hành các chính sách đặc thù; ban hành kế hoạch, lộ trình huy động đa dạng các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp, cộng đồng, xã hội tham gia các hoạt động giáo dục, hỗ trợ phát triển GDMN. Đặc biệt cần chú trọng phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập khi xây dựng quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN tại địa phương.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình thủ tục bảo đảm theo quy định cho nhà đầu tư; đối xử bình đẳng và tạo môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch không phân biệt cơ sở GDMN công lập và cơ sở GDMN ngoài công lập. Tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra giám sát, hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng nguồn lực xã hội hóa đối với các cơ sở GDMN, trong đó đặc biệt chú trọng các yêu cầu về công khai mục tiêu, điều kiện bảo đảm chất lượng và kết quả chất lượng giáo dục.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình, xã hội, cộng đồng

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội góp phần tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non; huy động các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò của cấp học mầm non đối với sự hình thành và phát triển về nhân cách của trẻ. Duy trì hiệu quả trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm...

- Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành tại địa phương trong rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN theo quy định pháp luật; thúc đẩy sự tham gia, phối hợp của gia đình, cộng đồng, xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định và xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

6.2. Hội nhập quốc tế

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Triển khai Đề án Chiến lược hợp tác quốc tế khi Đề án được Chính phủ phê duyệt; thực hiện về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

+ Tiếp tục thực hiện các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng lồng ghép chăm sóc mắt và phòng chống suy giảm thị lực cho trẻ mẫu giáo tại các cơ sở GDMN thuộc Dự án “Chăm sóc mắt học đường mở rộng” tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2024 do Quỹ Fred Hollows Foundation (Úc) tài trợ.

- Chủ động hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và từng địa phương để phát triển Chương trình ở các cơ sở GDMN.

- Tăng cường công tác quản lý, rà soát, đánh giá, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở GDMN thực hiện liên kết, hợp tác đầu tư với nước ngoài. Hướng dẫn các cơ sở GDMN nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong cơ sở GDMN:

+ Thúc đẩy ứng dụng CNTT và CDS ở các cơ sở GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN.

+ Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện CDS trong cấp học GDMN. Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN.

- Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung thông qua các nền tảng số. Tiếp tục khai thác, sử dụng phần mềm quản lý bán trú và xây dựng kế hoạch giáo dục trong các cơ sở GDMN để hỗ trợ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đạt hiệu quả cao.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN và chia sẻ, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay trong GDMN.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục

1.1. Tăng cường huy động trẻ ra lớp

- Các cơ sở GDMN rà soát điều kiện, dự báo quy mô phát triển giáo dục trên địa bàn, xây dựng kế hoạch phát triển chiến lược theo từng giai đoạn, đảm bảo các điều kiện để huy động trẻ ra lớp đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong nhân dân để huy động tối đa trẻ đến trường đạt hiệu quả (như phối hợp với địa phương khu dân cư để điều tra, tuyên truyền đến từng hộ gia đình nắm bắt điều kiện hoàn cảnh có giải pháp huy động trẻ ra lớp; giao chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp cho giáo viên ở từng khu dân cư...); Đảm bảo đủ phòng học tương ứng với số lớp hiện tại của các nhóm, lớp.

- Đối với các địa phương có quy mô trường mầm non chưa đáp ứng nhu cầu của phụ huynh học sinh cần khuyến khích, tạo điều kiện, hướng dẫn các cá nhân, tổ chức đủ điều kiện mở trường tư thục, các nhóm, lớp độc lập tư thục. Có giải pháp quản lý tốt các nhóm, lớp độc lập tư thục theo đúng qui định của Bộ GDĐT tạo ban hành.

1.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

1.2.1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, công văn hướng dẫn có liên quan đến bảo đảm an toàn cho trẻ tới các cơ sở GDMN.

- Các cơ sở GDMN cần xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ phù hợp với thực tế của địa phương; Thành lập ban chỉ đạo của trường, tăng cường kiểm tra, giám sát việc trông coi trẻ, nghiêm cấm và ngăn chặn kịp thời tình hình bạo hành trẻ trong nhóm, lớp.

- Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường/lớp mầm non.

1.2.2. Công tác chăm sóc trẻ:

- Tổ chức và thực tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV từ cấp phòng đến cấp trường để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- Thực hiện tốt việc khám sức khỏe cho trẻ theo đúng văn bản hướng dẫn; quan tâm theo dõi sức khỏe cho trẻ; thường xuyên phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ.

- Đảm bảo đủ dinh dưỡng cho trẻ trong bữa ăn, tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi đảm bảo an toàn cho trẻ vui chơi, tham gia các hoạt động.

- Thực hiện đảm bảo kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo Công văn số 1499/SGDĐT-GDMN ngày 28/10/2020 của Sở GDĐT.

- Tiếp tục triển khai bếp ăn một chiều, đảm bảo diện, tích đúng quy cách một chiều đối với đơn vị xây mới; tu sửa cải tạo, nâng cấp bếp ăn cũ chưa đảm bảo tiêu chuẩn; nhân rộng trong toàn huyện mô hình “bếp ăn bán trú đảm bảo chất lượng”. Tăng cường đầu tư CSVC, thiết bị hiện đại cho bếp ăn; thực hiện nghiêm túc quy trình nhập, sơ chế, chế biến, chia, bảo quản thức ăn ... đảm bảo một chiều; thực hiện nghiêm túc việc lưu mẫu thức ăn; các dụng cụ, nơi chia nấu thức ăn phải sạch, an toàn được vệ sinh thường xuyên; phòng GDĐT tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động bán trú tại các cơ sở GDMN.

- Các cơ sở giáo dục mầm non quan tâm thực hiện:

+ Xây dựng thực đơn phong phú theo mùa, tạo cơ hội cho trẻ được hấp thụ đầy đủ những chất dinh dưỡng. Chú trọng nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ, hướng tới bữa ăn đạt các tiêu chí đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, ngon miệng và hấp dẫn; Tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh đảm bảo trẻ đến trường được ăn bán trú, có biện pháp phòng chống giảm tỷ lệ trẻ SDD, khắc phục tình trạng thừa cân, béo phì của trẻ. + Kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm và thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn tại các trường, cụ thể: ký kết hợp đồng mua thực phẩm đối với các cá nhân, tổ chức

có đủ thẩm quyền, có uy tín, rõ nguồn gốc; các điều khoản của hợp đồng cần cụ thể, chặt chẽ, đảm bảo tính pháp lý; thực hiện giao, nhận thực phẩm chặt chẽ, đúng quy trình, ký giao nhận tại thời điểm; bảo quản thực phẩm hiệu quả, phát hiện và xử lý kịp thời thực phẩm không đảm bảo chất lượng; thực hiện nghiêm túc quản lý tài chính công tác bán trú theo đúng quy định.

+ Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định về quản lý tài chính đối với hoạt động bán trú tại trường (hóa đơn, phiếu thu, chi,...)

+ Kết hợp với Trung tâm y tế huyện, trạm y tế của xã, thị trấn triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong trường; phối kết hợp với các cơ sở y tế đủ thẩm quyền để tổ chức khám sức khỏe cho trẻ; tổ chức cân đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, khám sức khỏe định kì, theo dõi tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh cho 100% số trẻ trong nhà trường. Thực hiện cân, đo chính xác, báo cáo số liệu đúng thực tế.

+ Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ trong các nhóm lớp. Phối hợp với ngành y tế tổ chức cho nhân dân và nhân viên nuôi dưỡng được tập huấn về vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo 100% bếp ăn có hợp đồng mua bán thực phẩm sạch, đăng ký hoàn thiện thủ tục bếp ăn đủ điều kiện, bếp ăn một chiều.

+ Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc vệ sinh cá nhân cho trẻ. Các phòng học phải luôn sạch sẽ, thoáng mát, đủ ánh sáng. Đảm bảo có đủ nước uống hợp vệ sinh, nhiệt độ phù hợp theo mùa cho trẻ sử dụng. Trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân (khăn mặt, cốc uống nước...) đảm bảo an toàn và được sử dụng thường xuyên. Đảm bảo có đủ chỗ vệ sinh cho trẻ sử dụng theo quy định. Các nhà vệ sinh phải luôn sạch và được sắp xếp gọn gàng, khoa học, trang trí phù hợp với trẻ. Không để các chất tẩy rửa, hoá chất trong tầm với của trẻ.

+ Hợp đồng đảm bảo đủ nhân viên nuôi dưỡng, các nhân viên nuôi dưỡng tối thiểu có chứng chỉ nghề nấu ăn, có đủ sức khỏe đảm nhiệm công việc. Tổ chức cho GV, NV ký cam kết chăm sóc, nuôi dạy trẻ an toàn trong trường.

+ Thực hiện tốt trang trí trường, lớp đẹp, khoa học hấp dẫn trẻ; tích cực làm đồ dùng đồ chơi, thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ; sáng tạo tổ chức các hoạt động học tập thông qua các hình thức hội thi, các trò chơi để chơi mà học, học mà chơi nhằm cuốn hút trẻ tích cực tham gia.

+ Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời. Phát hiện, khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường, lớp. Kiên quyết không tổ chức lớp học ở những nơi không đảm bảo an toàn cho trẻ.

1.2.3. Đối với công tác giáo dục trẻ

- Thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN đã chỉnh sửa, bổ sung; linh hoạt trong việc phát triển chương trình phù hợp với điều kiện của địa phương, năng lực trẻ của lớp; đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm

giáo dục lấy trẻ làm trung tâm một cách linh hoạt.

- Tiếp tục đổi mới các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục nhằm phát huy tính tích cực và chủ động tham gia các hoạt động của trẻ, áp dụng triệt để phương châm “*Học bằng chơi, chơi bằng học*”. Lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục đã được triển khai vào các hoạt động một cách nhẹ nhàng, tránh gò bó, áp đặt, ôm đồm làm giảm nội dung của hoạt động chính.

- Mỗi trường cần quan tâm đến việc xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học như khu phát triển vận động, khu trải nghiệm để đủ điều kiện tổ chức đa dạng hình thức hoạt động giúp trẻ có nhiều cơ hội được thực hành, trải nghiệm để tăng cường phát triển vận động.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động vui chơi, các trò chơi, các hoạt động trải nghiệm, khám phá cho trẻ, chú trọng giáo dục hình thành thói quen phù hợp với độ tuổi, với yêu cầu của xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

- Hướng dẫn giáo viên lựa chọn các nội dung giáo dục lồng ghép và tích hợp các phương pháp vào bài giảng giúp trẻ chủ động tích cực tham gia các hoạt động. Trong tổ chức giáo dục luôn tạo không khí lôi cuốn trẻ tích cực chủ động tham gia, tôn trọng khả năng sở thích của trẻ.

- Tiếp tục đổi mới cách đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng hướng dẫn tại chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành, làm cơ sở xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế. Tăng cường tổ chức sinh hoạt tổ khối chuyên môn với nội dung khó khăn vướng mắc của giáo viên trong quá trình thực hiện để giáo viên phát triển chương trình phù hợp với thực tế, đem lại hiệu quả giáo dục cao.

- Những nơi có điều kiện tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh phải đảm bảo trên tinh thần tự nguyện đăng ký của phụ huynh trẻ; triển khai thực hiện nghiêm túc theo Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT và cập nhật văn bản chỉ đạo hiện hành để thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện cho trẻ làm quen với tiếng Anh đối với đơn vị liên kết để đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Phối kết hợp với cha mẹ trẻ để thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ. Động viên, khích lệ giáo viên tích cực làm và áp dụng đồ dùng dạy học nhằm tăng cường khả năng nhận thức của trẻ, giảm kinh phí đầu tư của nhà nước.

- Quan tâm đến loại hình khuyết tật của trẻ để thực hiện biện pháp giáo dục cho phù hợp. Thực hiện công bằng trong giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

2. Nhóm giải pháp về điều kiện đảm bảo chất lượng dạy học

2.1. Tích cực tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chăm lo phát triển GDMN; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền đối với GDMN.

- Tham mưu cho chính quyền các cấp việc quản lý, điều hành và tổ chức

thực hiện các hoạt động giáo dục như đầu tư CSVC, trang thiết bị trường học, xây dựng trường chuẩn quốc gia, quy hoạch mở rộng mạng lưới, quy mô giáo dục, đào tạo; đặc biệt quan tâm xây dựng bổ sung phòng học đạt chuẩn thay thế phòng học nhờ, học tạm và đảm bảo nhu cầu tăng quy mô lớp học. Đồng thời đảm bảo thời gian và tiến độ thi công các công trình.

2.2. Xây dựng cơ chế phối hợp nhà trường-gia đình-xã hội tạo môi trường giáo dục lành mạnh cho trẻ

- Các nhà trường thiết lập và duy trì mối liên hệ chặt chẽ, thường xuyên giữa nhà trường- gia đình- xã hội trong việc giáo dục ý thức đạo đức, kỹ năng *tự lập của trẻ*. Qua các hoạt động xã hội, tạo điều kiện các cấp, các ngành, các đoàn thể quan tâm đến GDMN; tạo điều kiện tốt nhất để trẻ được sống, hoạt động trong môi trường giáo dục tốt nhất giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, hình thành và phát triển ở trẻ những kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ và cá nhân cha mẹ trẻ trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giao lưu, sinh hoạt tập thể ... tạo nên một môi trường giáo dục lành mạnh, hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ mầm non.

- Phối hợp với các ban, ngành, cơ quan chức năng, đoàn thể trên địa bàn huyện phổ biến, giáo dục pháp luật, trật tự an toàn giao thông, nếp sống văn hóa, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường cho trẻ. Tạo điều kiện cho trẻ tham gia vào các phong trào, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí tại địa phương.

- Phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương triển khai công tác PCGD, XMC; phát huy vai trò các đoàn thể, hội khuyến học, hội cựu giáo chức, ban đại diện cha mẹ học sinh để nâng tỉ lệ huy động trẻ đến trường; huy động các nguồn lực xã hội đầu tư CSVC phát triển GDĐT; huy động các nguồn để hỗ trợ trẻ e nghèo, gặp khó khăn; khen thưởng động viên trẻ đạt thành tích cao trong rèn luyện.

- Định kì báo cáo với Phòng GDĐT về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non của đơn vị, trên cơ sở đó có những kiến nghị, đề xuất kịp thời.

2.3. Giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc đánh giá giáo viên, đánh giá phó hiệu trưởng, Hiệu trưởng theo Chuẩn nghề nghiệp và xếp loại công chức, viên chức theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác đánh giá, xếp loại thủ trưởng đơn vị, lấy thành tích của đơn vị, của giáo viên làm căn cứ đánh giá, xếp loại người đứng đầu đơn vị nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm cá nhân nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- Tham mưu, đề xuất quản lý các cấp đảm bảo đủ định mức giáo viên/lớp theo Thông tư 06 cho các trường mầm non công lập, không tinh giản giáo viên,

giao bổ sung giáo viên đối với đơn vị tăng quy mô nhóm, lớp. Đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên và người lao động trong mỗi đơn vị.

- Triển khai cụ thể bộ quy tắc ứng xử của nhà trường. Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc quy định ứng xử trong bộ quy tắc. Quan tâm việc ứng xử giữa giáo viên với giáo viên, giáo viên với phụ huynh, giáo viên với trẻ, giữa trẻ với trẻ ... góp phần xây dựng văn hóa nhà trường và thực hiện nghiêm túc nói không với bạo hành trẻ em trong nhà trường.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý và bồi dưỡng giáo viên thường xuyên, chú trọng công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo chuẩn, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Yêu cầu các cơ sở GDMN thực hiện tốt một số nội dung:

+ Tổ chức có hiệu quả các lớp tập huấn, các chuyên đề, hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm cho CBQL, giáo viên về công tác quản lý, thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Xây dựng mô hình giáo dục điểm tại các cơ sở, qua đó tạo điều kiện cho CBQL, giáo viên vận dụng vào thực hiện tốt tại đơn vị, nhân rộng mô hình trong toàn huyện.

+ Các cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức quán triệt nghiêm túc việc học tập Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Đưa các nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", phong trào thi đua "Hai tốt" vào từng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường. Coi trọng việc giáo dục phẩm chất đạo đức lối sống, lương tâm nghề nghiệp, đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm phẩm chất đạo đức nhà giáo qua các buổi họp, qua giao tiếp hàng ngày. Phát hiện, ngăn chặn kịp thời nhận thức, hành vi lệch lạc, xúc phạm danh dự nhân phẩm thân thể trẻ hoặc người khác.

+ Các trường tăng cường chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức hội thảo, chuyên đề, hội giảng đây là điều kiện tốt nhất để mọi giáo viên học tập, trao đổi đề xuất ý kiến nguyện vọng và được đồng nghiệp nhận xét, đánh giá góp ý qua đó giúp giáo viên nâng cao nghiệp vụ, năng lực tổ chức chăm sóc, giáo dục, đánh giá trẻ. Làm tốt công tác dự giờ, đánh giá hoạt động giáo dục của giáo viên. Tăng cường Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trên tinh thần đổi mới cả về nội dung, phương pháp và hình thức; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng quản lý nhóm lớp, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp.

- Các cơ sở GDMN chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt có nề nếp tránh tràn lan, hình thức. Nội dung họp chủ yếu bàn biện pháp chăm sóc giáo dục trẻ, ... tìm biện pháp khắc phục những vấn đề còn hạn chế của giáo viên trong từng bài dạy, từng giai đoạn. Khi xây dựng tổ chức các chuyên đề cần dựa trên nhu cầu của giáo viên và điều kiện thực tế của nhà trường, cụ thể như: mục đích chuyên đề; thời gian tổ chức chuyên đề; người phụ trách. Yêu cầu 100% giáo

viên tham gia hội giảng các đợt: 15/10; 20/11; 8/3... ở tất cả các hoạt động với mục đích kép: vừa chọn giáo viên dạy giỏi vừa làm chuyên môn.

- Chỉ đạo và tổ chức tốt các hội thảo, hội thi, qua đó tạo điều kiện cho CBQL, giáo viên được trao đổi, được học tập kinh nghiệm để tăng cường nghiệp vụ quản lý và công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Các trường triển khai và hướng dẫn giáo viên cách viết sáng kiến. Động viên khích lệ 100% giáo viên viết và áp dụng SK, nhân rộng áp dụng SK đạt cấp huyện, cấp tỉnh trong toàn trường. Tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng qua nhiều hình thức.

- Các cơ sở GDMN cần thực hiện tốt việc sắp xếp, phân công chuyên môn hợp lý đúng người đúng việc; Sắp xếp giáo viên đứng lớp phù hợp với năng lực, trình độ từng giáo viên, phát huy tối đa năng lực thế mạnh của từng cá nhân. Sắp xếp đan xen giữa giáo viên có trình độ chuyên môn tốt với giáo viên còn hạn chế về chuyên môn chủ nhiệm 1 nhóm lớp, tạo điều kiện trong từng nhóm lớp giáo viên hỗ trợ, giúp đỡ nhau nâng cao năng lực chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Xây dựng đội ngũ giáo viên có năng lực, phương pháp giảng dạy, tinh thần trách nhiệm, say mê nhiệt tình làm nòng cốt từng nội dung, tổ trưởng, tổ phó, trưởng các đầu việc.

2.4. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án của ngành (Đề án Nâng cao chất lượng trường học đạt chuẩn quốc gia, Đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn và bổ sung phòng học thiếu tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025). Triển khai có hiệu quả Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT về huy động tổng hợp các nguồn lực tài trợ của xã hội để phát triển GDĐT.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo dành kinh phí, ngân sách để tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học; mua sắm các trang thiết bị dạy học hiện đại.

- Đa dạng hoá các nguồn vốn đầu tư: ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương, các khoản tài trợ, các khoản đóng góp tự nguyện, từ thiện; mở rộng các quỹ khuyến học, khuyến tài, khuyến khích cá nhân và tổ chức đóng góp tài trợ cho GDĐT.

3. Nhóm các giải pháp về quản lý giáo dục

3.1. Đổi mới công tác quản lý trường học, nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ quản lý giáo dục, nhất là người đứng đầu các cơ sở giáo dục; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo của cán bộ quản lý các nhà trường. Thực hiện triệt để quy chế dân chủ, công khai mọi lĩnh vực tại cơ sở. Tập trung quản lý chuyên môn, quản lý chất lượng trên cơ sở giao đầu vào, đánh giá chất lượng đầu ra đối với các cơ sở giáo dục.

3.2. Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác kiểm tra cơ sở GDMN

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm quản lý của thủ trưởng đơn vị. Nội dung tập trung vào những vấn đề gây bức xúc dư luận xã hội, những vấn đề xã hội quan tâm như: việc quản lý thực hiện công tác chuyên môn; công tác quản lý bán trú; các khoản thu chi ngoài ngân sách; mua sắm tài sản công ở các nhà trường; việc quản lý sử dụng cơ sở vật chất, các khoản thu và sử dụng các khoản thu trong các nhà trường. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, đề nghị xử lý nghiêm các sai phạm (nếu có) và thông báo công khai.

- Các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra nội bộ từ việc xây dựng kế hoạch, phân công cán bộ kiểm tra và nội dung kiểm tra; đặc biệt là việc tư vấn thúc đẩy sau kiểm tra và có biện pháp ngăn chặn, điều chỉnh kịp thời những hạn chế, sai lệch của cán bộ giáo viên, nhân viên trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của các trường và các cơ sở độc lập tư thực, qua đó tư vấn, giúp đỡ các đơn vị kịp thời khắc phục khó khăn, hạn chế; đồng thời xử lý nghiêm những sai phạm của cá nhân, tập thể.

3.3. Chỉ đạo và tổ chức tốt các hội thi từ trường đến phòng đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan tạo không khí thi đua sôi nổi trong các nhà trường và động lực thi đua cho mỗi cá nhân.

3.4. Đánh giá nghiêm túc chất lượng các trường đã đạt chuẩn quốc gia, công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Các nhà trường phải xác định việc nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của các nhà trường. Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng trong các nhà trường, tăng cường kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện nhiệm vụ đối với các đơn vị trường học.

3.5. Thực hiện bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý nâng cao năng lực quản lý nhà nước, quản lý chuyên môn; nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên thông qua kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm học của nhà trường. Tăng cường hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo các nhà trường ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

3.6. Cán bộ quản lý các nhà trường nắm chắc các văn bản quy phạm pháp luật các công văn hướng dẫn thực hiện để xây dựng nội quy, quy chế cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với điều kiện đặc điểm của trường, đồng thời đảm bảo đúng nguyên tắc, dân chủ, công khai và minh bạch trong nhà trường. Thực hiện 3 công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về công khai trong hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Xây dựng và thực hiện công tác thu, quản lý sử dụng các khoản thu trong nhà trường theo đúng quy trình hướng dẫn văn bản hiện hành. Công khai các khoản thu chi trong nhà trường, các nội dung chi được xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ.

3.7. Thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của ngành, của tỉnh, của huyện về thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, cần thực hiện tốt một số nội dung, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch nhà trường cụ thể chi tiết từng tháng, từng tuần và cả năm phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.

- Chỉ đạo chuyên môn, các tổ chuyên môn, các đoàn thể,... cụ thể hóa kế hoạch của nhà trường, các cuộc vận động, các phong trào thi đua từ trường đến các tổ chuyên môn, từng cá nhân. Mọi hoạt động của nhà trường được chỉ đạo bằng kế hoạch hóa. Triển khai, đôn đốc, tư vấn việc xây dựng kế hoạch phù hợp.

- Sử dụng đội ngũ, phân công lao động hợp lý nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo trong cán bộ, giáo viên nhân viên bằng biện pháp giao việc, giao quyền và tự chịu trách nhiệm đến từng cá nhân, quản lý bằng kỷ luật lao động và hiệu quả công việc.

- Giao chất lượng, số lượng học sinh cho mỗi nhóm lớp, mỗi giáo viên. Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện, uốn nắn, xử lý những sai sót, vi phạm trong quá trình tổ chức, thực hiện nhiệm vụ dưới nhiều hình thức. Qua kiểm tra, đánh giá nhằm thúc đẩy xây dựng ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ, tính kỷ luật trong mỗi CBGV.

- Coi trọng công tác xây dựng kế hoạch, chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ việc tổ chức thực hiện kế hoạch từ cá nhân đến tổ, trường.

- Duy trì các nề nếp hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, các tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng các kỷ cương nề nếp quy tắc ứng xử văn hoá, phong cách làm việc đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Xây dựng khối đoàn kết nhất trí, làm việc khoa học dân chủ, trách nhiệm, thân thiện và uy tín.

- Mỗi cán bộ quản lý đặc biệt người đứng đầu trong cơ sở phải nâng cao ý thức trách nhiệm, trung thực trong công việc, tích cực học hỏi để tích lũy thêm kinh nghiệm thực hiện tốt công tác quản lý giáo dục.

3.8. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng gắn với hiệu quả tổ chức các hoạt động giáo dục. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua đối với trường, cán bộ quản lý và giáo viên phù hợp với thực tế của huyện, tỉnh.

- Công khai các tiêu chí thi đua ngay đầu mỗi năm học coi đó là bản lề để các trường tự hoàn thiện phấn đấu trong năm học. Thực hiện dân chủ, công bằng trong thi đua tạo sự khuyến khích động viên những cá nhân tập thể tích cực thi đua. Các đơn vị tăng cường phát động các phong trào thi đua trong từng tháng, học kỳ và lấy đó làm tiêu chí đánh giá thi đua trong mỗi CB, GV, NV.

- Các trường nắm và triển khai các văn bản về thi đua khen thưởng như: Luật Thi đua, khen thưởng theo quy định hiện hành để thực hiện đảm bảo đúng quy trình thi đua trong mỗi đơn vị. Mỗi cơ sở giáo dục xây dựng cụ thể quy chế hoạt động của cơ quan, quy chế thi đua khen thưởng của nhà trường và thực hiện công khai trong Hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm học. Đổi mới và thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá xếp loại CB, GV, NV theo tháng, học kỳ, năm học tạo khí thế thi đua trong mỗi tập thể, cá nhân.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên một cách nghiêm túc đúng năng lực cá nhân; thực hiện đúng quy trình, đảm bảo khách quan công tâm. Đồng thời chỉ rõ những hạn chế hướng khắc phục từ đó tạo động lực thi đua trong đơn vị.

- Tích cực xây dựng nhân rộng các điển hình tiên tiến, đồng thời nghiêm túc kiểm điểm cá nhân, tập thể thiếu trung thực trong đánh giá thi đua của cá nhân và tập thể.

3.9. Cải cách các thủ tục hành chính. Nâng cao công tác kế hoạch, chất lượng các cuộc họp; thực hiện tốt chế độ báo cáo với các cấp quản lý từ phòng GDĐT đến cơ sở giáo dục để nắm thông tin đầy đủ, chính xác và xử lý thông tin kịp thời.

4. Nhóm giải pháp cơ sở vật chất, công tác kiểm định chất lượng, xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Tiếp tục xây dựng mới, bổ sung, cải tạo CSVC theo Thông tư 13. Quan tâm đến công tác quy hoạch, dự báo quy mô, điều kiện và các giải pháp phát triển chiến lược của các nhà trường giai đoạn 2021 -2025 và tầm nhìn đến 2030.

- Tiếp tục tham mưu với địa phương: quy hoạch tổng thể điểm trường đảm bảo đủ diện tích đất theo quy chuẩn, ngành giáo dục được tham gia vào bản thiết kế xây dựng các khối công trình phù hợp đem lại hiệu quả sử dụng; xây dựng bổ sung phòng học còn thiếu theo Đề án của tỉnh về xóa phòng học tạm, học nhờ tại các cơ sở giáo dục công lập giai đoạn 2019-2025; đẩy nhanh tiến độ xây dựng đảm bảo đủ cơ sở vật chất đạt chuẩn. Đối với đơn vị chưa đảm bảo đủ diện tích từng bước tham mưu với địa phương mở rộng diện tích đất và xây dựng đủ các phòng học và công trình phụ trợ, giảm dần các điểm trường nhỏ lẻ.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tranh thủ sự ủng hộ, tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nhà trường để tăng cường bổ sung thêm trang thiết bị và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy và học.

- Các trường tiếp tục rà soát, lên kế hoạch mua sắm bổ sung đồ dùng, thiết bị cho các nhóm, lớp đảm bảo theo thông tư 02 và thông tư 34 của Bộ GDĐT; vận động CB, GV hưởng ứng phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi. Xây dựng và

thực hiện kế hoạch sử dụng và bảo quản CSVC, thiết bị đồ dùng gắn với kiểm kê, kiểm tra giám sát định kì và thường xuyên.

- Tích cực tham mưu với UBND các cấp có biện pháp tăng cường nguồn kinh phí xây dựng chuẩn quốc gia theo đúng kế hoạch, nhất là xây thêm phòng học để đảm bảo đủ phòng học, dân quy mô số trẻ/lớp không vượt quá quy định.

- Các trường tiếp tục thực hiện, rà soát và tự đánh giá các các tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT, cơ sở vật chất đạt chuẩn theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và có kế hoạch cải tiến chất lượng đảm bảo hiệu quả phù hợp với thực tế đơn vị. Đối với trường đến thời hạn đề nghị đánh giá ngoài cần thực hiện tốt công tác tham mưu với địa phương đẩy nhanh tiến độ đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất đạt chuẩn, kiện toàn các nội dung đảm bảo đủ điều kiện giữ vững và nâng mức độ trường đạt chuẩn quốc gia.

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư tập trung có trọng điểm, đẩy nhanh tiến độ trong việc xây dựng bổ sung, duy trì, phát huy, giữ vững trường chuẩn quốc gia đã đạt được, đảm bảo CSVC theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia đối với đơn vị chưa đạt chuẩn.

- Bổ sung, tăng cường các trang thiết bị và thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tập huấn nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, có các biện pháp ứng phó, xử lý kịp thời các tình huống xảy ra.

5. Nhóm các giải pháp về công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác truyền thông đối với các hoạt động lớn của ngành, của cấp học và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục đào tạo.

Đẩy mạnh truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương, các quy định, các hoạt động lớn của ngành đến với từng cán bộ giáo viên, nhân viên trong các nhà trường; truyền thông gương người tốt việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề về truyền thông.

Tăng cường phối hợp làm tốt công tác truyền thông. Trên cơ sở nhiệm vụ năm học của ngành, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch truyền thông của cơ quan, đơn vị; Khuyến khích các thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài cho Website của Phòng, của trường nhất là viết về gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để lan tỏa, khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào văn bản của các cấp về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, Phòng GDĐT yêu cầu các trường mầm non xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện của đơn vị để tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm học 2024 -2025.

2. UBND các xã, thị trấn căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ năm học chỉ đạo các nhà trường trên địa bàn xây dựng kế hoạch, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học phù hợp với tình hình thực tế nhà trường và địa phương.

3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục nói chung và cấp mầm non nói riêng nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tuyên truyền đến các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân trong huyện những chủ trương, nhiệm vụ năm học 2023 -2024 của ngành giáo dục, cũng như kế hoạch nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để nhân dân hiểu, chia sẻ, đồng tình ủng hộ góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục mầm non đề ra.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ GDMN, nếu có những vấn đề khó khăn cần giải quyết, các đơn vị phản ánh về Phòng GDĐT (qua bộ phận phụ trách GDMN) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- LĐ, CV Phòng GDĐT;
- Các cơ sở GDMN;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, GDMN.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Oanh

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG
Giáo dục mầm non năm học 2024-2025
(Kèm theo Kế hoạch số 31/KH-PGDĐT ngày 05/9/2024)

Tháng 8/2024 (Đã thực hiện)

- Tiếp tục chỉ đạo việc trông trẻ trong hè đối với đơn vị tổ chức; chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh và xây dựng qui mô nhóm lớp năm học 2024-2025; triển khai thực hiện ngày tựu trường đối với trẻ mầm non theo kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của UBND tỉnh ban hành;

- Chỉ đạo cơ sở GDMN tổ chức và tham gia các lớp bồi dưỡng hè cho cán bộ quản lý và giáo viên; chuẩn bị các điều kiện phục vụ năm học 2024 - 2025.

- Duyệt qui mô nhóm lớp với các trường. Xây dựng dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; tổ chức Hội nghị Tổng kết năm học 2023-2024 và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

- Kiểm tra 100% các trường về các điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học và công tác chuẩn bị cho khai giảng năm học 2024-2025.

- Chỉ đạo các trường thực hiện công tác điều tra, thống kê số liệu phổ cập GDMNT5T năm 2024.

- Hướng dẫn, thực hiện hỗ trợ các cơ sở GDMN ngoài công lập.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện phân công chuyên môn, đề nghị trường thực hiện tiếp nhận, luân chuyển, hợp đồng giáo viên đáp ứng nhu cầu đội ngũ.

Tháng 9/2024:

- Chỉ đạo các trường tổ chức tốt “Ngày hội đến trường của bé” (05/9/2024).

- Triển khai Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.

- Hướng dẫn các đơn vị chuẩn bị tốt các nội dung tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2024-2025, thực hiện các khoản thu góp đầu năm học.

- Chỉ đạo các trường tổ chức cân đo kiểm tra sức khỏe cho trẻ đầu năm học theo đúng qui định; Rà soát và hoàn thiện các biểu mẫu thống kê, hồ sơ phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn đầu năm học và công tác đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non. Chuẩn bị đón đoàn kiểm tra đầu năm theo kế hoạch của Sở GDĐT.

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cơ sở GDMN ngoài công lập theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Công văn 412 của Sở GDĐT

- Các trường nộp báo cáo kết quả khai giảng, phân công chuyên môn, thời khóa biểu giáo viên, các biểu mẫu thống kê đầu năm học, hồ sơ PCGDMN cho trẻ 5 tuổi và các khoản thu góp đầu năm về Phòng GDĐT theo quy định.

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Sở GDĐT tổ chức.

- Theo dõi gửi tin, bài của các cơ sở GDMN lên trang điện tử của Phòng, Sở GDĐT

Tháng 10/2024:

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên; xây dựng một số chỉ tiêu phấn đấu cơ bản, nội dung tiêu chí đánh giá thi đua.

- Kiểm tra 4 cơ sở GDMN về thực hiện quy chế chuyên môn, công tác quản lý, chỉ đạo việc chăm sóc sức khỏe, công tác vệ sinh và đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường.

- Phòng GDĐT duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học các trường MN.

- Các đơn vị tham mưu với Ban chỉ đạo phổ cập cấp xã tự kiểm tra đánh giá công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của đơn vị.

- Các đơn vị chuẩn bị tốt các nội dung đón đoàn kiểm tra của Sở về thực hiện Quy chế chuyên môn trong trường mầm non.

- Các trường nộp báo cáo theo quy định về Phòng GDĐT, Phòng GDĐT hoàn thành các báo cáo số liệu đầu năm nộp về Sở GDĐT (số liệu chốt đến 30/9/2024).

Tháng 11/2024:

- Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi khối nhà trẻ cấp trường.

- Kiểm tra việc tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ; xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tại các cơ sở GDMN, công tác quản lý, chỉ đạo và hoạt động của các cơ sở GDMN ngoài công lập.

- Thống kê kết quả PCGDMNT5T toàn huyện, tham gia đoàn kiểm tra đánh giá, công nhận phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của các xã, thị trấn năm 2024, hoàn thành hồ sơ nộp Sở GDĐT.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL, GV, nhân viên.

Tháng 12/2024:

- Xây dựng Kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi khối nhà trẻ cấp huyện.

- Kiểm tra một số cơ sở GDMN về việc thực hiện hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, việc thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm và phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở GDMN.

- Tổ chức bồi dưỡng CBQL và giáo viên cốt cán theo kế hoạch thực hiện Đề án Đào tạo bồi dưỡng giáo viên mầm non giai đoạn 2019 -2025.

- Chuẩn bị, hoàn thiện đầy đủ hồ sơ đón Sở GDĐT kiểm tra công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024.

- Tổ chức Hội thảo, Chuyên đề cấp huyện.

- Các trường tổng hợp thống kê số liệu và báo cáo sơ kết học kỳ 1 năm học 2024 - 2025; Phòng GDĐT tổng hợp, thống kê số liệu và báo cáo sơ kết học kỳ 1 nộp về Sở GDĐT.

Tháng 01/2025:

- Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi khối nhà trẻ cấp huyện, chuẩn bị cho giáo viên tham gia Hội thi cấp tỉnh..

- Kiểm tra một số đơn vị về về công tác chỉ đạo, quản lý các cơ sở GDMN tổ chức bán trú, cân, đo theo dõi sức khỏe của trẻ theo biểu đồ tăng trưởng.

- Kiểm tra công tác duy trì và tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, công tác KĐCLGD đối với một số trường.

- Chỉ đạo các đơn vị hướng dẫn cán bộ, giáo viên viết sáng kiến, thực hiện nghiêm túc việc chấm, đánh giá kết quả sáng kiến.

- Tổ chức sơ kết học kỳ 1, tổng hợp báo cáo kết quả GDMN.

Tháng 02/2025:

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc quy chế, nề nếp chuyên môn đảm bảo an toàn cho trẻ trước và sau nghỉ Tết nguyên đán.

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế, nề nếp chuyên môn, việc xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm, chuyên đề “Luyện phát âm chuẩn phụ âm L/N cho trẻ mầm non giai đoạn 2024-2026” tại một số cơ sở GDMN công lập và ngoài công lập.

- Tổ chức Hội thảo, Chuyên đề cấp huyện.

- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh

- Tổ chức Hội thi “Bé khỏe, bé khéo” năm học 2024-2025 cấp trường

Tháng 3/2025:

- Tổ chức hoạt động văn nghệ, thể thao kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3.

- Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia tại một số đơn vị .

- Kiểm tra việc thực hiện một số chỉ tiêu thi đua của các đơn vị.

- Tổ chức Hội thi “Bé khỏe, bé khéo” dành cho trẻ khối mẫu giáo cấp huyện (nếu điều kiện cho phép).

- Tham dự Hội thi Giáo viên dạy giỏi khối nhà trẻ cấp tỉnh.

Tháng 4/2025:

- Tham dự Hội thi “Bé khỏe, bé khéo” dành cho trẻ mẫu giáo cấp tỉnh.

- Kiểm tra việc triển khai và thực hiện một số công tác chuyên môn, tham mưu với UBND huyện kiểm tra trường học an toàn trong cơ sở GDMN, kiểm tra và đánh giá các tiêu chí thi đua năm học 2024-2025 các đơn vị.

- Kiểm tra tiến độ xây dựng CSVC ở một số trường, việc thực hiện một số chuyên đề ở một số cơ sở GDMN.

Tháng 5/2025:

- Hướng dẫn các đơn vị hoàn thành chương trình giáo dục năm học.

- Tổ chức các hoạt động Chào hè, chia tay học sinh mẫu giáo 6 tuổi vào lớp 1 và Tổng kết năm học tại các cơ sở GDMN.

- Tổ chức đánh giá thi đua đối với tập thể và cá nhân, hoàn thành hồ sơ đề nghị các cấp công nhận danh hiệu thi đua đối với tập thể, cá nhân.

- Hoàn thiện cập nhật số liệu PCGDMNT5T vào các bảng biểu quy định.

- Các đơn vị tổng hợp báo cáo số liệu thống kê cuối năm nộp về Phòng GDĐT. Phòng GDĐT tổng hợp số liệu năm học 2024-2025 nộp về Sở GDĐT.

- Chỉ đạo các trường hợp phụ huynh học sinh, kiểm kê cơ sở vật chất, xây dựng kế hoạch tu sửa cơ sở vật chất trong hè và xây dựng kế hoạch tổ chức trông trẻ trong hè (nếu phụ huynh có nhu cầu).

- Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cơ sở GDMN ngoài công lập theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Công văn 412 của Sở GDĐT

- Hướng dẫn công tác bồi dưỡng chuyên môn và hoạt động trong hè 2025.

Tháng 6/2025:

- Tổng hợp, xét duyệt thi đua cuối năm học 2024–2025 cấp huyện. Tổng hợp số liệu, tự chấm điểm, báo cáo tổng kết theo nội dung tiêu chí thi đua năm học 2024-2025 của cấp học, nộp Sở GDĐT.

- Duyệt kế hoạch và cấp phép cho các trường có hồ sơ đề nghị trông trẻ trong hè 2025 (Theo văn bản hướng dẫn).

- Kiểm tra việc tổ chức quản lý trông trẻ trong hè ở một số đơn vị (Nếu có).

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hè 2025

Tháng 7/2025:

- Cử cán bộ, giáo viên cốt cán đi tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hè 2025 do Sở tổ chức.

- Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức các lớp bồi dưỡng hè năm 2025.

- Kiểm tra việc tổ chức quản lý trông trẻ trong hè ở một số đơn vị.

Tháng 8/2025:

- Chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh; xây dựng qui mô nhóm lớp năm học 2025-2026; thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh tự kiểm tra, chuẩn bị các điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 và ngày tựu trường của trẻ.

- Chỉ đạo các trường thực hiện công tác điều tra, thống kê số liệu phổ cập GDMNT5T năm 2025.

- Duyệt quy mô nhóm lớp với các trường; Xây dựng dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Kiểm tra 100% các trường về các điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học và khai giảng năm học 2025-2026.

- Tổ chức Hội nghị Tổng kết năm học 2024-2025 và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026. .

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.